TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/DS-ST
Ngày: 29-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dưỡng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thanh Xuân;

Ông Lê Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở 02 Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 756/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 185/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.
Địa chỉ: Tòa nhà C, Bán đảo L, H, H, Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tôn Ngọc T1, chức vụ: Phó giám đốc Phòng C

- Bị đơn: 1. Đỗ Thị Mỹ L, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.
2. Ngô Thị Diễm H, sinh năm 1991
Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.
3. Ngô Quang P, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T1 vắng mặt có đơn xin vắng mặt; bà L, bà H, ông P vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là ông Tôn Ngọc T1:** Hộ bà Đỗ Thị Mỹ L có 02 con là Ngô Thị Diễm H và Ngô Quang P đi học nên bà L đã làm hồ sơ vay chương trình học sinh sinh viên theo quy định của Chính phủ tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện C (nay là Phòng C), cụ thể các lần vay như sau:

- Lần 1: Vào ngày 20/11/2010 thì bà L cùng con gái là Ngô Thị Diễm H đã làm giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay với số tiền 9.000.000 đồng thì đến ngày 06/12/2010 Ngân hàng C đã duyệt đồng ý cho vay nên đến ngày 15/12/2010 Ngân hàng đã giải ngân cho bà Đỗ Thị Mỹ L vay số tiền 9.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 0.5%/ tháng và quá hạn là 130% của lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 48 tháng với mã vay là 094972SV10 (mã món vay hiện tại 6000005100171790).

- Lần 2: Vào ngày 13/10/2011 thì bà L cùng con gái là Ngô Thị Diễm H (do con gái bà L tiếp tục học liên thông) đã làm giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn với số tiền 10.000.000 đồng thì đến ngày 22/11/2011 Ngân hàng C đã duyệt đồng ý cho vay và được giải ngân 02 lần nên đến ngày 25/11/2011 Ngân hàng đã giải ngân cho bà Đỗ Thị Mỹ L vay số tiền 5.000.000 đồng và đến ngày 24/3/20211 Ngân hàng đã giải ngân cho bà Đỗ Thị Mỹ L vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 0.65%/ tháng và quá hạn là 130% của lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 48 tháng. Vì vậy tổng số tiền lần 2 này là 10.000.000 đồng.Nhưng từ đó đến nay bà L và H không thực thực theo thỏa thuận đã ký với Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nên hiện nay nợ này đã chuyển qua quá hạn.

- Lần 3: Vào ngày 15/11/2012 thì bà L đã làm giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay với số tiền 10.000.000 đồng cho Ngô Quang P làm chi phí học tập thì đến ngày 17/12/2012 Ngân hàng chính sách xã hội huyện C đã duyệt đồng ý cho vay 10.000.000 đồng và được giải ngân 02 lần, lãi suất trong hạn là 0.65%/ tháng và quá hạn là 130% của lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 84 tháng, kỳ hạn trả nợ là 06 lần với mã vay là 094972SV1365 (mã món vay hiện tại 6000005100189328), cụ thể các lần giải ngân là: ngày 18/12/2012 bà L nhận 5.000.000 đồng; ngày 21/3/2013 bà L nhận 5.000.000 đồng. Nhưng từ đó đến nay bà L và P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận đã ký với Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nên hiện nay nợ này đã chuyển qua quá hạn.

Nay Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các bị đơn như sau:

- Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu bà Đỗ Thị Mỹ L và Ngô Thị Diễm H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C xã hội số tiền nợ còn thiếu tính

đến ngày 28 tháng 4 năm 2026 là: 41.940.867 đồng *(Bốn mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng),* trong đó: tiền gốc là 19.000.000 đồng, tiền lãi là 22.940.867 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đã ký với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

- Ngân hàng C yêu cầu bà Đỗ Thị Mỹ L và Ngô Quang P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền nộ còn thiếu tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2026 là: 22.479.658 đồng *(Hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng),* trong đó: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 12.479.658 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đã ký với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

*** Bị đơn Đỗ Thị Mỹ L, Ngô Thị Diễm H và Ngô Quang P:** Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà các bị đơn vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại các điều 227, 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu của Ngân hàng C yêu cầu bà Đỗ Thị Mỹ L và Ngô Thị Diễm H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C xã hội số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2026 là: 41.940.867 đồng *(Bốn mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng),* trong đó: tiền gốc là 19.000.000 đồng, tiền lãi là 22.940.867 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đã ký với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn có giao nộp cho Tòa án hồ sơ vay vốn của bà L và bà H gồm có giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/11/2010 và ngày 13/10/2011, sổ vay vốn thể hiện bà Đỗ Thị Mỹ L có đại diện hộ để vay vốn của Ngân hàng C xã hội nhằm để cho H làm kinh phí học tập và đã được giải ngân xong là sự thật.

- Xét yêu cầu của Ngân hàng C yêu cầu bà Đỗ Thị Mỹ L và Ngô Quang P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền nộ còn thiếu tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2026 là: 22.479.658 đồng *(Hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng),* trong đó: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 12.479.658 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đã ký với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn có giao nộp cho Tòa án hồ sơ vay vốn của bà L và ông P gồm có giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 15/11/2012, sổ vay vốn thể hiện bà Đỗ Thị Mỹ L có đại diện hộ để vay vốn của Ngân hàng C để cho P làm kinh phí học tập và đã được giải ngân xong là sự thật.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà L, bà H, ông P và việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng bà L, bà H, ông P không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cũng không có gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh:

"*2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

...

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Đồng thời tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

"*2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*".

Bà L, bà H, ông P không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án, không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên bà L, bà H, ông P phải chịu hậu quả cho việc không chứng minh sự phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Từ đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc:

- Yêu cầu bà L, bà H cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2026 là: 41.940.867 đồng *(Bốn mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng),* trong đó: tiền gốc là 19.000.000 đồng, tiền lãi là 22.940.867 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 29/4/2026 theo thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đã ký với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ là phù hợp với quy định tại các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Yêu cầu bà L, ông P cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2026 là: 22.479.658 đồng *(Hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng),* trong đó: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 12.479.658 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 29/4/2026 theo thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đã ký với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ là phù hợp với quy định tại các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận,

- Buộc bà Đỗ Thị Mỹ L, bà Ngô Thị Diễm H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C xã hội số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2026 là: 41.940.867 đồng *(Bốn mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng),* trong đó: tiền gốc là 19.000.000 đồng, tiền lãi là 22.940.867 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/11/2010 và ngày 13/10/2011 với mã món vay là 094972SV10 (mã món vay hiện tại là 6000005100171790) cho đến khi trả xong nợ.

- Buộc bà Đỗ Thị Mỹ L, ông Ngô Quang P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C xã hội số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2026 là: 22.479.658 đồng *(Hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng),* trong đó: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 12.479.658 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay 15/11/20212 với mã món vay là 094972SV1365 (mã món vay hiện tại là 6000005100189328) cho đến khi trả xong nợ.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Khoản 2 Điều 26 của quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Trong vụ án này các bị đơn Đỗ Thị Mỹ L và bị đơn Ngô Thị Diễm H có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng C tổng số tiền là 41.940.867 đồng nên phải có nghĩa vụ chịu 5% x 41.940.867 đồng = 2.097.000 đồng (Hai triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí. Bị đơn Đỗ Thị Mỹ L và bị đơn Ngô Quang P có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng C tổng số tiền là 22.479.658 đồng nên phải có nghĩa vụ chịu 5% x 22.479.658 đồng = 1.124.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí.

Nguyên đơn Ngân hàng C không phải chịu án phí vì thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng C.

- Buộc bà Đỗ Thị Mỹ L, bà Ngô Thị Diễm H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C xã hội số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2026 là: 41.940.867 đồng *(Bốn mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng),* trong đó: tiền gốc là 19.000.000 đồng, tiền lãi là 22.940.867 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/11/2010 và ngày 13/10/2011 với mã món vay là 094972SV10 (mã món vay hiện tại là 6000005100171790) cho đến khi trả xong nợ.

- Buộc bà Đỗ Thị Mỹ L, ông Ngô Quang P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C xã hội số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2026 là: 22.479.658 đồng *(Hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng),* trong đó: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 12.479.658 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay 15/11/20212 với mã món vay là 094972SV1365 (mã món vay hiện tại là 6000005100189328) cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thị Mỹ L và bà Ngô Thị Diễm H phải có nghĩa vụ liên đới chịu 2.097.000 đồng (Hai triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí.

- Bà Đỗ Thị Mỹ L và ông Ngô Quang P phải có nghĩa vụ liên đới chịu 1.124.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí.

Ngân hàng C không phải chịu án phí vì thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định.

3. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/4/2026). Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Dưỡng